**PHƯƠNG** **PHÁP** **DẠY** **HỌC** **TIẾNG** **VIỆ** **PHẦN** **2**

**Chương** **:**

**PHƯƠNG** **PHÁP** **DẠY** **HỌC** **TẬP** **LÀM** **VĂN** **Ở** **TIỂU** **HỌC**

**Giảng** **viê** **:** **TS.** **Chu** **Th** **Hà** **Thanh** Đơn v: Khoa Giáo dục

Điện thoạ, email: 0916542059 [chuhathanhdhv@gmail.com](mailto:chuhathanhdhv@gmail.com)

**Nghệ** **An** **tháng** **4** **năm** **2020**

**1.** **Vị** **trí,** **nhiệm** **vụ** **của** **DH** **Tập** **làm** **văn** **1.1.** **Vị** **trí**

**1.2.** **Nhiệm** **vụ**

**1.3.** **Đặc** **điểm** **phân** **môn** **Tập** **làm** **văn(TLV)** 6.1.1 *TLV* *mang* *tính* *thực* *hành*

6.1.2.*TLV* *mang* *tính* *ứng* *dụng* *tổng* *hợp* 6.1.3.*TLV* *mang* *tính* *sáng* *tạo,* *chủ* *động*

6.2 **Cơ** **sở** **khoa** **học** **của** **phân** **môn** **TLV**

***6.2.1.*** ***Ngữ*** ***dụng*** ***học*** ***và*** ***dạy*** ***học*** ***Tập*** ***làm*** ***văn*** ***ở*** ***tiểu*** ***học***

*1.* *Ngữ* *dụng* *học* *quan* *niệm,* *ngôn* *bản* *gồm* *hai* *thành* *phần:* - Thành phần nội dung, gồm: nội dung miêu tả và nội dung liên cá nhân

- Thành phần hình thức, gồm hình thức ngôn ngữ và hình thúc phi ngôn ngữ

2. Bài làm văn của học sinh cũng được xem là một ngôn bản, do vậy khi hướng dẫn học sinh xây dựng bài văn cần chú trọng cả hai thành phần nêu trên, đặc biệt chú ý nội dung liên cá nhân và hình thức phi ngôn ngữ- điều mà lâu nay chúng ta thường ít chú trọng.

*3.* *Ngữ* *dụng* *học* *yêu* *cầu* *khi* *xây* *dựng* *ngôn* *bản* *cần* *phải* *chú* *trọng* *tới* *các* *nhân* *tố* *của* *ngữ* *cảnh,* đó là:

- Mục đích giao tiếp - Hoàn cảnh giao tiếp - Nhân vật giao tiếp

- Nội dung giao tiếp

- Phương tiện giao tiếp

*4.* *Bài* *tập* *làm* *văn* *của* *học* *sinh* *cũng* *được* *xem* *là* *một* *ngôn* *bản*, vì vậy cũng phải tính toán tới các nhân tố giao tiếp nêu trên. Để bài làm của học sinh đạt được điều đó yêu cầu cách ra đề bài tập làm văn cần có sự thay đổi, cần phải thể hiện rõ yêu cầu về các nhân tố giao tiếp.

***6.2.2.*** ***Ngữ*** ***pháp*** ***văn*** ***bản*** ***và*** ***dạy*** ***học*** ***TLV***

*1.* *Kết* *cấu* *văn* *bản* *và* *cấu* *tạo* *bài* *làm* *văn*

A, Đặt vấn đề

B, Giải quyết vấn đề

C, Kết thúc vấn đề

A, Mở bài

B, Thân bài

C, Kết bài

2. *Các* *giai* *đoạn* *sản* *sinh* *VB* *và* *hệ* *thống* *kỹ* *năng* *làm* *bài* *TLV*

1, Định hướng

2, Lập CT biểu đạt

3, Hiện thực hóa CT

4, Kiểm tra CT

1, KN tìm hiểu đề

2, KN tìm ý, lập dàn ý

3, Nói, viết bài văn

4, Phát hiện lỗi, sửa chữa lỗi

*3.* *Các* *loại* *đoạn* *văn* *trong* *ngữ* *pháp* *văn* *bản* *và* *cấu* *tạo* *đoạn* *văn* *trong* *bài* *làm* *văn*

a, Các loại đoạn văn trong ngữ pháp văn bản Đoạn diễn dịch

Đoạn qui nạp

Đoạn tổng phân hợp Đoạn song song Đoạn tối giản

b, Vận dụng các loại đoạn trên vào việc xây dựng đoạn mở bài, thân bài và kết luận trong bài làm văn, đoạn kể ngắn, tả ngắn về người và vật.

NPVB

diễn dịch quy nạp tổng phân hợp song song tố giản

KN, TN MBTT MBGT TB

KB KB MR KMR

TLV

4. **Liên** **kết** **câu** **trong** **Ngữ** **pháp** **văn** **bản** **và** **LKC** **trong** **bài** **làm** **văn**

- **Phép** **nối**: Liên kết câu bằng cách dùng từ ngữ nối - **Phép** **lặp**: Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ

- **Phép** **thế**: Liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ **VD:**

- Vân là bạn của tôi. Tôi và Vân học cùng một lớp.

- Vân là bạn

- Vân là bạn

của tôi. Chúng

của tôi. Chúng

tôi học cùng một

tôi học cùng một

lớp.

lớp. Tuy

nhiên, Vân học giỏi hơn tôi.

**6.2.3.** **Lý** **thuyết** **các** **thể** **loại** **văn** **và** **dạy** **học** **sinh** **cách** **viết**

**các** **loại** **bài** **văn** **ở** **tiểu** **học**

**1.** **Văn** **miêu** **tả** **việc** **dạy** **văn** **miêu** **tả** **ở** **tiểu** **học**

- Định nghĩa

- Đặc trưng văn miêu tả

Khi dạy văn miêu tả cần hướng dẫn HS một số vấn đề sau:

- Hướng dẫn HS quan sát đối tượng: trình tự quan sát,

thao tác quan sát, sử dụng các giác quan khi quan sát

- Hướng dẫn HS làm bài: lựa chọn từ ngữ, sử dụng

các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, phát huy trí tưởng

tượng..

2. **Văn** **kể** **chuyện** **và** **dạy** **học** **văn** **kể** **chuyện** **ở** **tiểu** **học**

- Định nghĩa

- Đặc trưng văn kể chuyện

Khi dạy văn kể chuyện cần hướng dẫn HS một số vấn đề sau:

- Hướng dẫn HS các thao tác: hồi ức, hồi tưởng

- Hướng dẫn HS: Xây dựng cốt truyện, xây dựng nhân vật

(hành động nhân vật, miêu tả ngoại hình nhân vật, lời nói, ý

nghĩ nhân vật...)

**3.** **CT,** **SGK** **dạy** **học** **TLV** **1.** **TLV** **lớp** **2:**

- Nghi thức lời nói:

+ Vòng 1: Chào, hỏi, mời, nhờ, yêu cầu, đề nghị, cám ơn, xin lỗi, chia vui, chia buồn,…

+ Vòng 2: Đáp lại lời chào, hỏi, mời, nhờ, yêu cầu, đề nghị, cám ơn, xin lỗi, chia vui, chia buồn,…

- Kĩ năng làm việc: nhắn tin, gọi điện, lập mục lục sách, lập danh sách, thời khóa biểu, thời gian biểu, tra từ điển,…

- Văn nghệ thuật: Đoạn văn kể ngắn, tả ngắn về người, vật **2.** **TLV** **lớp** **3:**

**Tập** **làm** **văn** **lớp** **3**

1, Kiểu bài Nghe kể một câu chuyện

2, Kiểu bài Nói viết theo chủ điểm

3, Kiểu bài Viết thư

4, Kiểu bài Điền vào giấy tờ in sẵn

5, Kiểu bài Tổ chức cuộc họp

6, Kiểu bài Giới thiệu về trường, lớp; Báo cáo hoạt động

của lớp

7, Kiểu bài Ghi chép sổ tay

3**.** **TLV** **lớp** **4:**

- Nói, viết phục vụ cuộc sống hàng ngày: Trao đổi ý kiến với người thân, giới thiệu địa phương, điền vào giấy tờ in sẵn, viết thư,…

- Văn kể chuyện

- Văn miêu tả: tả cây cối, tả đồ vật, tả con vật Lí thuyết và Thực hành kĩ năng

**4.** **TLV** **lớp** **5:**

- Nói, viết phục vụ cuộc sống hàng ngày: Làm báo cáo thống kê, viết đơn, thuyết trình, tranh luận, làm biên bản cuộc họp, làm biên bản vụ việc, lập chương trình hoạt động,..

- Văn miêu tả: tả cảnh, tả người ( Lí thuyết và Thực hành KN) - Ôn tập văn kể chuyện

**Các** **kiểu** **bài** **học** **TLV**

1. Bài tập Tiếng Việt, Đoạn văn kể ngắn, tả ngắn lớp 2, 3 2. Kiểu bài Hình thành kiến thức mới

3. Kiểu bài Luyện tập thực hành 4. Kiểu bài Trả bài

5. Ôn tập

**Bài tập:**

1. Thống kê, khảo sát về các loại bài học Tập làm văn ở tiểu học (mỗi SV chọn một khối lớp).

2. Mô tả đặc điểm về cấu trúc hình thức và nội dung, cho ý kiến nhận xét về các loại bài học Tập làm văn ở tiểu học (mỗi SV chọn một khối lớp).

**4.** **Tổ** **chức** **dạy** **học** **TLV**

**4.1** **Lớp** **2,3**

*Biện* *pháp* *dạy* *học*

Dựa vào các loại BT và yêu cầu cụ thể trong SGK, GV tổ

chức cho HS làm miệng, làm viết theo nhóm, làm bài cá nhân

trong vở nháp hoặc vở BT TV. Sau đó tiến hành đánh giá kết

quả, thực hành luyện tập ở lớp và hướng dẫn hoạt động nối

tiếp.

*Qui* *trình* *dạy* *học* **I)Muc** **tiêu**

**-** ***Năng*** ***lực***

***-*** ***Phẩm*** ***chất***

**II)** **Kiểm** **tra** **bài** **cũ**

**III)** **Hoạt** **động** **dạy** **học** **bài** **mới** ***1)*** ***Giới*** ***thiệu*** ***bài/*** ***khởi*** ***động***

***2)*** ***Khám*** ***phá***

HD HS làm BT theo trình tự: + Đọc và xác định yêu cầu BT + HD chữa mẫu một phần BT + HS thực hành luyện tập

+ Trao đổi, nhận xét

**3)** **Mở** **rộng,** **vận** **dụng,** **liên** **hệ** **IV)** **Củng** **cố,** **dặn** **dò**

*Nội* *dung* *và* *cách* *dạy* *một* *số* *kiểu* *bài* *TLV* *lớp* *3*

1, Kiểu bài Nghe kể một câu chuyện

2, Kiểu bài Nói viết theo chủ điểm

3, Kiểu bài Viết thư

4, Kiểu bài Điền vào giấy tờ in sẵn

5, Kiểu bài Tổ chức cuộc họp

6, Kiểu bài Giới thiệu về trường, lớp báo cáo hoạt động của

lớp

7, Kiểu bài Ghi chép sổ tay

4.2 **Lớp** **4,5**

*Các* *biện* *pháp* *dạy* *học* *chủ* *yếu*

a1, *Đối* *với* *loại* *bài* *Hình* *thành* *kiến* *thức* *mới*

HD HS nhận diện đặc điểm loại văn thông qua gợi ý của mục *Nhận* *xét* theo các thao tác sau:

+ Yêu cầu HS đọc mục *Nhận* *xét*, khảo sát ngữ liệu để trả lời từng câu hỏi

+ GV HD HS trao đổi, thảo luận nhằm rút ra nhận xét về đặc điểm thể loại văn. Đó chính là nội dung tri thức của mục *Ghi* *nhớ.*

GV yêu cầu HS đọc kỹ nội dung Ghi nhớ trong SGK + HD HS thực hiện mục *Luyện* *tập* theo từng BT. (Theo 4 bước giải bài tập)

a2. *Đối* *với* *loại* *bài* *Luyện* *tập* *thực* *hành*

Thực hiện các bước như đối với mục Luyện tập thực hành của loại bài Hình thành kiến thức mới

*Qui* *trình* *dạy* *học* **I)Muc** **tiêu**

**-** ***Năng*** ***lực***

***-*** ***Phẩm*** ***chất***

**II)** **Kiểm** **tra** **bài** **cũ**

**III)** **Hoạt** **động** **dạy** **học** **bài** **mới** ***1)*** ***Giới*** ***thiệu*** ***bài/*** ***khởi*** ***động***

***2)*** ***Khám*** ***phá***

HD HS hình thành kiến thức và luyện tập

**HD HS làm BT thực hành:**

+ Giúp HS nắm vững yêu cầu BT + HD HS làm thử một phần BT

+ HS thực hành luyện tập

+ GV tổ chức nhận xét, đánh giá **HD HS làm BT theo đề bài**

+ Yêu cầu HS đọc kỹ đề bài, xác định đúng nội yêu cầu đề bài

+ HD HS dựa vào gợi ý trong SGK để thực hiện từng yêu cầu theo 2 hình thức nói, viết

+ Tổ chức nhận xét, đánh giá kết quả thực hành

HD HS thực hiện từng BT theo các thao tác như mục 3 của

loại bài *Hình* *thành* *kiến* *thức* hoặc HD HS lần lượt thực hiện

từng nội dung gợi ý trong SGK để lần lượt luyện tập các kỹ

năng làm văn dưới hình thức nói, viết theo đề bài cho trước.

**3)** **Mở** **rộng,** **vận** **dụng,** **liên** **hệ**

**IV)** **Củng** **cố,** **dặn** **dò**